

BỘ THƯƠNG MẠI
Số: 0904/TM-XNK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 1997

QUYẾT ĐỊNH

CỦA BỘ THƯƠNG MẠI SỐ 0904/TM-XNK NGÀY 27 THÁNG 10 NĂM 1997 VỀ VIỆC ỦY QUYỀN CHO BAN QUẢN
LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP
VÀ CHẾ XUẤT CẤP TỈNH XÉT DUYỆT KẾ HOẠCH VÀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU CHO
CÁC DOANH NGHIỆP KHU
CÔNG NGHIỆP, DOANH NGHIỆP CHẾ XUẤT.
BỘ TRƯỞNG BỘ THƯƠNG MẠI

Căn cứ Nghị định số 95/CP ngày 04 tháng 12 năm 1993 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Thương mại; Căn cứ Nghị định số 33/CP ngày 19/4/1994 của Chính phủ về quản lý Nhà nước đối với hoạt động xuất nhập khẩu;

Căn cứ Nghị định số 36/CP ngày 24/4/1997 của Chính phủ về ban hành Quy chế khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghiệp cao (gọi chung và tắt là khu công nghiệp);

Căn cứ đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương tại công văn số 2941/CV - UB ngày 03/10/1997,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ủy quyền cho Ban quản lý khu công nghiệp Việt Nam - singapore xét duyệt kế hoạch xuất khẩu, nhập khẩu và quản lý hoạt động thương mại của các Doanh nghiệp thuộc khu công nghiệp Việt Nam - Singapore (dưới đây gọi tắt là Doanh nghiệp khu công nghiệp) trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Điều 2: Ban Quản lý khu Công nghiệp Việt Nam - Singapore được thay mặt Bộ Thương mại giải quyết công việc theo nội dung và phạm vi qui định sau:

1- Chủ trì phối hợp với Sở Thương mại tỉnh Bình Dương và các cơ quan có liên quan hướng dẫn các Doanh nghiệp khu công nghiệp Việt Nam - Singapore lập kế hoạch xuất khẩu, nhập khẩu và các hoạt động thương mại theo qui định của Nhà nước và hướng dẫn của Bộ Thương mại.

2- Về xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá với nước ngoài:

2.1- Ban Quản lý khu công nghiệp Việt Nam - Singapore xét duyệt kế hoạch xuất nhập khẩu của các Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, các bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh hoạt động trong khu công nghiệp bảo đảm thực hiện đúng Luật đầu tư nước ngoài và các văn bản hướng dẫn có liên quan; phù hợp với nội dung giấy phép đầu tư, giấy phép kinh doanh, luận chứng kinh tế kỹ thuật, thiết kế kỹ thuật.

2.2- Các doanh nghiệp Việt Nam thuộc các thành phần kinh tế được thành lập và hoạt động trong khu công nghiệp muốn xuất nhập khẩu hàng hoá phải có giấy phép kinh doanh xuất nhập khẩu do Bộ Thương mại cấp. Trường hợp nhập máy móc, thiết bị thì thực hiện theo Quyết định 91/TTg ngày 13/11/1992 của Thủ tướng Chính phủ.

2.3- Việc xuất nhập khẩu của Doanh nghiệp chế xuất được thực hiện theo qui định tại các Điều 38 và 39 của Quy chế ban hành kèm theo Nghị định 36/CP ngày 24/4/1997.

2.4- Các Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và các Doanh nghiệp Việt Nam hoạt động trong khu công nghiệp nếu xuất nhập khẩu các mặt hàng thuộc danh mục quản lý bằng hạn ngạch hoặc những mặt hàng thuộc danh mục hàng có liên quan đến các cân đối của nền kinh tế quốc dân thì phải thực hiện theo Quyết định hàng năm của Thủ tướng Chính phủ về chính sách mặt hàng và điều hành công tác xuất nhập khẩu và các văn bản hướng dẫn có liên quan; cụ thể hiện nay là:

- Các mặt hàng thuộc danh mục hàng quản lý bằng hạn ngạch hoặc những mặt hàng thuộc danh mục có liên quan đến các cân đối của nền kinh tế quốc dân thì phải có giấy phép của Bộ Thương mại.

- Các mặt hàng thuộc danh mục hàng quản lý theo chuyên ngành thì phải có giấy xác nhận của cơ quan quản lý chuyên ngành.

3.- Về quan hệ mua bán hàng hoá giữa các Doanh nghiệp khu công nghiệp và Doanh nghiệp chế xuất với thị trường nội địa:

3.1- Các Doanh nghiệp trong thị trường nội địa bán hàng (kể cả nguyên liệu, vật tư, phụ tùng) cho các Doanh nghiệp chế xuất được coi là xuất khẩu của Việt Nam, và mua hàng của các Doanh nghiệp chế xuất được coi là nhập khẩu của Việt Nam và phải tuân thủ cơ chế quản lý xuất nhập khẩu hiện hành;